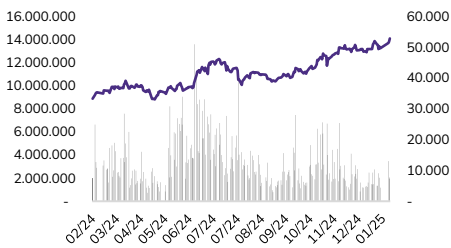


Nguyễn Thị Kỳ Duyên

 Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn
THÔNG TIN CƠ BẢN

Ngành	: Vận tải biển
Ngày báo cáo	: 14/02/2024
Giá hiện tại (VND/CP)	: 54.200
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 6.576,80
SLCPLH (CP)	: 121,343,091

DIỄN BIẾN GIÁ


Nguồn: FireAnt, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	4Q23	4Q24
Tăng trưởng DTT (%)	-21,4%	82,1%
Tăng trưởng LNST (%)	-63,3%	344,9%
Biên LNG (%)	17,0%	42,8%
Biên LNST (%)	9,5%	23,1%
ROA (%)	7,4%	10,3%
ROE (%)	14,9%	21,9%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,44	0,59
EPS (VND/CP)	597	2.309
BVPS (VND/CP)	25.240	27.005

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Tăng trưởng vượt kỳ vọng

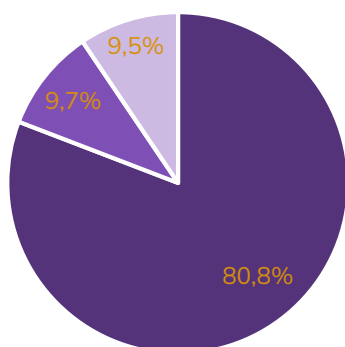
- KQKD Q4/2024 tích cực với các chỉ số đều tăng trưởng ấn tượng:** Doanh thu thuần (DTT) tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ đạt 1.210 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 518 tỷ (+357% svck).
- Doanh thu tăng trưởng chủ yếu đến từ mảng khai thác tàu đạt tổng giá trị trước khi loại trừ nội bộ là 1.482 tỷ đồng (+111% svck, chiếm 88,9% tổng doanh thu). Lợi nhuận gộp mảng này đạt 495 tỷ đồng, tăng vượt trội so với số 40,8 tỷ đồng cùng kỳ. Biên lợi nhuận theo đó cũng tăng đạt 33,4%, tăng gần 6 lần svck. Động lực tăng trưởng doanh thu chủ yếu do sự tham gia của Haian Opus (1.800 TEU) vào tháng 8 và đặc biệt là Haian Gama (3.400 TEU) vào tháng 11 vào đội tàu với mức cước cho thuê định hạn cao, lần lượt là 24.000 USD/ngày và 30.000 USD/ngày.
- Doanh thu hoạt động khai thác cảng đạt 149 tỷ đồng (+64% svck, chiếm 8,9% tổng doanh thu); lợi nhuận gộp là 76 tỷ đồng (+8,4% svck).
- Hoạt động tài chính Q4/2024 ghi nhận lỗ ròng 22,4 tỷ đồng. Cụ thể, doanh thu tài chính trong kỳ đạt 8,0 tỷ đồng (+16% svck), chủ yếu do lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh. Trong khi đó, chi phí tài chính trong kỳ ghi nhận 30,5 tỷ đồng (+25% svck), chủ yếu do chi phí lãi vay tăng mạnh 90,3% svck. Mặc dù hoạt động tài chính bị lỗ ròng nhưng khoản này khá nhỏ so với quy mô hoạt động của công ty nên không ảnh hưởng đáng kể tới KQKD của HAH.
- Kết quả kinh doanh cả năm 2024 của công ty rất khả quan.**
- DTT lũy kế năm 2024 đạt 3.992 tỷ đồng, là mốc doanh thu kỷ lục trong vòng 10 năm của công ty, tăng 52,8% so với năm 2023. Lợi nhuận gộp tăng 107% svck đạt 1.267 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp tăng trở lại đạt 31,7%, cao hơn trung bình 10 năm.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lên 211 tỷ đồng (+67,9% svck) chủ yếu do tăng trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi 38 tỷ đồng.
- Lũy kế cả năm 2024, hoạt động tài chính lỗ ròng 94 tỷ đồng (+75,5% svck). Cụ thể, doanh thu hoạt động tài chính giảm 18,4% svck đạt 25 tỷ đồng. Trong khi đó, chi phí tài chính tăng lên 119 tỷ đồng (+41,7% svck) do chi phí lãi vay tăng mạnh lên 101 tỷ đồng (+37,9% svck).
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tăng mạnh lên 177 tỷ đồng (+92% svck) do công ty không còn được hưởng ưu đãi thuế giảm 50% cho hoạt động khai thác cảng.
- Kết thúc năm, LNST của Cổ đông Công ty mẹ đạt 650 tỷ đồng (+69,0% svck). Với kết quả như vậy, Công ty đã hoàn thành 120% kế hoạch doanh thu và 276% kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

KẾT QUẢ KINH DOANH 2024

Chỉ tiêu	Q4/23	Q4/24	%YoY	2023	2024	%YoY
Doanh thu thuần	665	1.211	82,1%	2.613	3.992	52,8%
Lợi nhuận gộp	113	518	358,0%	611	1.267	107,3%
<i>Biên lợi nhuận gộp (%)</i>	<i>17,0%</i>	<i>42,8%</i>		<i>23,4%</i>	<i>31,7%</i>	
Chi phí BH&QLDN	-33	-87	160,8%	-125	-211	68,0%
<i>Chi phí BH&QLDN/DTT (%)</i>	<i>-5,0%</i>	<i>-7,2%</i>		<i>-4,8%</i>	<i>-5,3%</i>	
Doanh thu hoạt động tài chính	7	8	17,5%	30	25	-18,2%
Chi phí tài chính	-24	-31	27,6%	-84	-119	41,9%
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>-17</i>	<i>-32</i>	<i>90,3%</i>	<i>-73</i>	<i>-101</i>	<i>37,8%</i>
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	69	415	499,3%	460	980	112,9%
Lợi nhuận trước thuế	66	418	529,8%	463	977	110,9%
LNST cổ đông công ty mẹ	63	280	344,9%	385	650	69,0%
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	<i>9,5%</i>	<i>23,1%</i>		<i>14,7%</i>	<i>16,3%</i>	

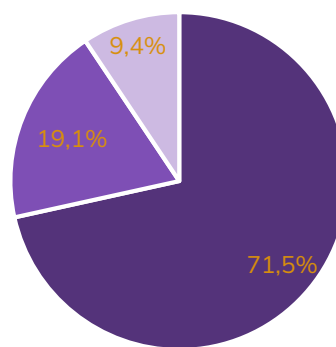
Nguồn: FiinPro, ABS Research

Cơ cấu doanh thu năm 2024



■ Khai thác tàu ■ Khai thác cảng ■ Hoạt động khác

Cơ cấu lợi nhuận năm 2024



■ Khai thác tàu ■ Khai thác cảng ■ Hoạt động khác

Nguồn: HAH, ABS Research

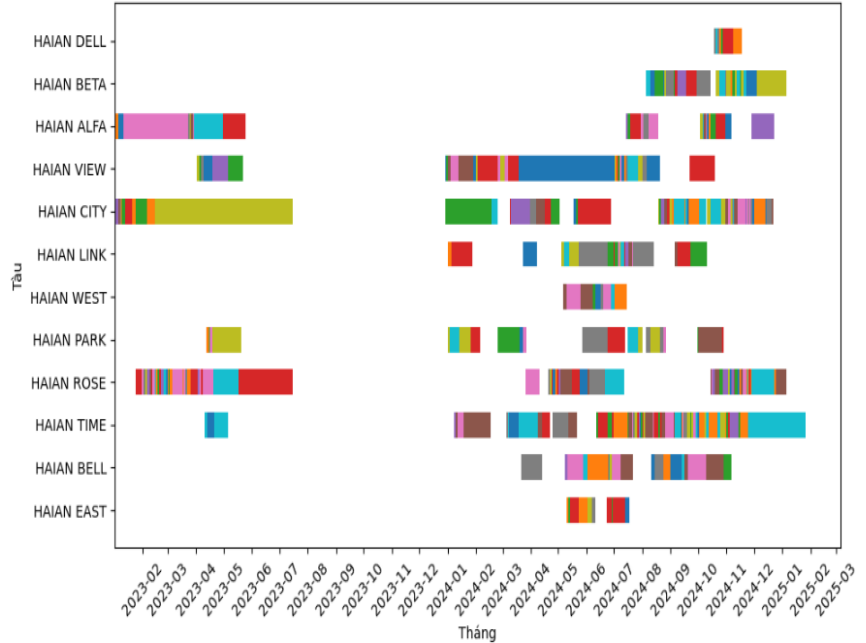
- **Kết quả kinh doanh năm 2024 vượt mức kỳ vọng chủ yếu nhờ sự tăng trưởng của hoạt động vận tải nhờ các yếu tố:**
 - ✓ **Gia tăng công suất từ mở rộng đội tàu trong năm 2024.** Trong năm 2024, HaiAn đã tiếp nhận thêm tổng cộng 4 tàu, bao gồm tàu HaiAn Alfa, HaiAn Beta, HaiAn Opus và gần nhất là HaiAn Gama vào tháng 11/2024, qua đó nâng tổng công suất chở lên 26.600 TEU, tăng 39% so với năm 2023.
 - ✓ **Giá cước khai thác tàu neo cao.**
 - Giá giao ngay: Từ đầu tháng 5 đến giữa tháng 7 năm 2024, giá cước vận tải biển giao ngay đã tăng 119% do các cuộc tấn công của phiến quân Houthi vào các tàu thương mại và tàu chở dầu di chuyển qua biển Đỏ và kênh đào Suez. Điều này buộc nhiều công ty vận tải biển tuyến Á - Âu phải thay đổi lộ trình, đi vòng qua Mũi Hảo Vọng ở Nam Phi, dẫn đến việc tăng khoảng cách và thời gian vận chuyển, làm gia tăng giá cước.
 - Giá cước cho thuê định hạn: Giá cước của HaiAn Beta và HaiAn Opus là 24.000 USD/ngày. Đặc biệt, tàu HaiAn Gama bắt đầu hoạt động vào tháng 11 với mức cước cho thuê định hạn 30.000 USD/ngày là mức cước cao nhất từ trước đến nay. Các tàu HaiAn West, HaiAn View và HaiAn Beta đã được hưởng lợi khi gia hạn thuê định hạn ở mức giá cao.
 - ✓ **Sản lượng tự khai thác tăng trưởng tích cực.**
 - **Sản lượng tự khai thác nội địa tăng trưởng.** Tăng trưởng sản lượng vận tải do hồi phục hoạt động sản xuất trong nước và mở rộng các tuyến nội địa (Nghị Sơn, Chân Mây, Long An, v.v.). Hiện nay Hải An đang chiếm xấp xỉ 30% thị phần vận tải trong nước.

- **Gia tăng sản lượng khai thác quốc tế, mở rộng thêm các tuyến vận tải.** Trong năm 2024, sản lượng khai thác quốc tế gia tăng đáng kể so với năm 2023 với sự góp mặt thêm từ các tàu Hai-an East, Hai-an Link, Hai-an West và Hai-an Bell cũng như các tuyến vận tải mới (Singapore, Malaysia, Ấn Độ, v.v). Công ty cũng đã khai thác thử nghiệm tuyến Hải Phòng – Cái Mép – Singapore cùng với hãng ONE (hãng tàu lớn thứ 2 thế giới).

Danh sách tàu của HAH

Tàu	Tuổi tàu	TEU	Năm mua
HAIAN PARK	25	787	2014
HAIAN TIME	24	1032	2015
HAIAN BELL	22	1200	2017
HAIAN FAIR	18	1706	2017
HAIAN LINK	15	1060	2018
HAIAN MIND	13	1794	2019
HAIAN VIEW	16	1577	2020
HAIAN EAST	17	1702	2021
HAIAN WEST	17	1740	2021
ANBIEN BAY	17	1794	2022
HAIAN CITY	17	1577	2022
HAIAN ROSE	17	1708	2022
HAIAN ALFA	2	1781	2023
HAIAN OPUS	2	1800	2024
HAIAN BETA	2	1781	2024
HAIAN GAMA	17	3500	2024
Tổng		24833	

Lịch tàu tự khai thác quốc tế theo chuyển năm 2023 - 2024

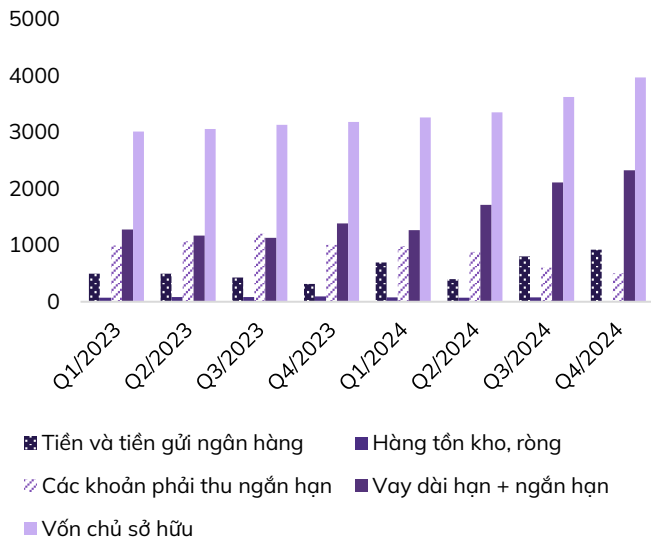


Nguồn: HAH, ABS Research tổng hợp

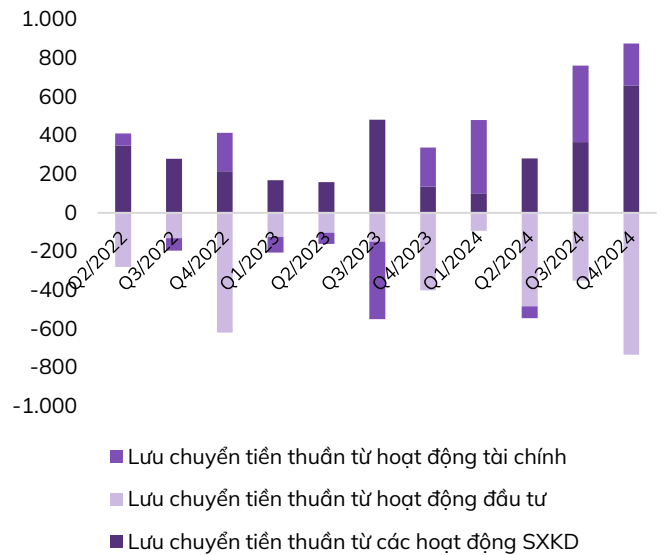
- **Công ty có lượng tiền mặt tương đối dồi dào, tài sản và vay nợ tăng mạnh do đầu tư mở rộng đội tàu.**
- ✓ **Lượng tiền và tiền gửi ngân hàng tăng.** Tại ngày 31/12/2024, tổng tài sản của HAH đạt 7.289 tỷ đồng (+9,7% so với cuối năm 2023). Giá trị các khoản tiền và tiền gửi ngân hàng đạt 992 tỷ đồng (tăng 2,1 lần so với cuối năm 2023, chiếm 12,6% tổng tài sản). Lượng tiền gia tăng mạnh so với thời điểm cuối năm 2023 theo chúng tôi một phần có thể do Công ty đã thu hồi được các khoản phải thu.
- ✓ **Các khoản phải thu ngắn hạn đã giảm mạnh.** Tại ngày 31/12/2024, tổng các khoản phải thu ngắn hạn của HAH chỉ còn 504 tỷ đồng, giảm 49,8% so với cuối năm 2023. Phải thu khách hàng tăng đạt 332 tỷ đồng (+36,8% svck); tuy nhiên trả trước người bán giảm chỉ còn 14 tỷ đồng so với 439 tỷ đồng cuối năm 2023 do công ty hoàn tất nhận bàn giao tàu theo 03 hợp đồng đóng mới 3 tàu container 1.800 TEU là Hai-an Alfa, Hai-an Beta và Hai-an Opus. Các khoản phải thu ngắn hạn khác giảm còn 160 tỷ đồng (-44,7% svck), chủ yếu do (1) không còn khoản phải thu từ khoản đặt cọc chuyển nhượng dự án “Bãi container và dịch vụ cảng” tại xã Phước Hòa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và (2) giảm khoản nhận bồi thường từ sự cố tàu Hai-an City.
- ✓ **Tài sản cố định tăng mạnh do bổ sung tàu mới trong năm.** Giá trị tài sản cố định tại ngày 31/12/2024 đạt 4.775 tỷ đồng (+53,1% so với cuối năm 2023; chiếm 65,5% tổng tài sản).
- ✓ **Vay nợ của công ty tăng mạnh trong năm.**
- Tại 31/12/2024, tổng nợ vay của HAH là 2.330 tỷ đồng (+68,9% so với cuối năm 2023), trong đó vay nợ ngắn hạn là 532 tỷ đồng (+51,5% svck), vay nợ dài hạn là 1.797 tỷ đồng (+73,6% svck). Gia tăng nợ vay dài hạn do hợp đồng vay 48 tháng để đầu tư Hải An Opus với giá trị là 385 tỷ đồng. Ngoài ra, tại ngày 02/02/2024, công ty cũng đã phát hành trái phiếu chuyển đổi cho một số nhà đầu tư tổ chức với mục đích đóng mới tàu, phục vụ sản xuất kinh doanh. Lô trái phiếu có kỳ hạn 05 năm, mệnh giá 1.000.000.000 VND/trái phiếu với lãi suất 6%/năm.

- Tỷ lệ nợ vay/VSCĐ của Công ty hiện đang ở 0,59 lần; tăng so với mức 0,44 lần của năm 2023. Tỷ lệ này cao hơn so với trung bình ngành. Công ty có thể chịu nhiều rủi ro gia tăng chi phí lãi vay, suy giảm lợi nhuận.
- ✓ Dòng tiền từ HĐSXKD dương và tăng trưởng mạnh trong 05 năm trở lại cho thấy khả năng tạo dòng tiền tốt từ hoạt động kinh doanh cốt lõi. Tuy nhiên, trong các năm 2022, 2023 và 2024, công ty liên tiếp chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho nhà đầu tư nắm giữ với tỷ lệ lần lượt là 40%, 50% và 15%, gây hiệu ứng pha loãng.

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn theo quý



Lưu chuyển dòng tiền theo quý



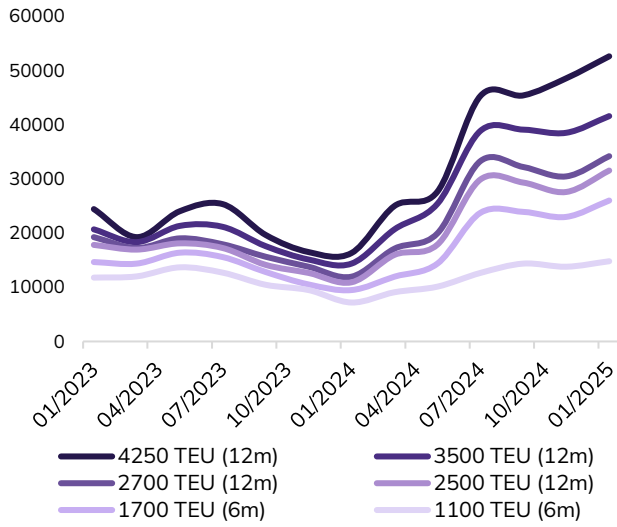
Nguồn: FiinPro, ABS Research

- **Triển vọng:** Chúng tôi cho rằng HAH sẽ tiếp tục đà tăng trưởng trong nửa đầu năm 2025, tuy nhiên tăng trưởng có thể chậm lại trong nửa cuối năm. Tăng trưởng được duy trì tốt nửa đầu năm nhờ các yếu tố:
 - ✓ **Đầu tư gia tăng công suất đội tàu.** Theo nghị quyết HĐQT ngày 03/02/2025, công ty vừa phê duyệt việc mua tàu "Atout" tải trọng 1702 TEU theo hợp đồng mua bán tàu ngày 16/01/2025, nâng tổng số tàu lên 17 chiếc. Chi phí đầu tư tàu khoảng 19,5 triệu USD, tương đương với 500 tỷ VND.
 - ✓ **Chúng tôi cho rằng chiến tranh thương mại giữa Mỹ và các quốc gia có thể mang lại một số điểm tích cực, hỗ trợ giá cước vận tải biển neo cao trong nửa đầu năm 2025:**
 - **Giá cước giao ngay:** Các gián đoạn và biến động từ chiến tranh thương mại có thể giữ giá cước giao ngay neo cao ở mức hiện tại. Ngoài ra, giá cước cũng được duy trì nhờ gia tăng cả hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu để tránh mức thuế quan cao. Theo báo cáo mới nhất từ Cục Thống kê Hoa Kỳ, các nhà bán lẻ tại nước này vẫn đang tiếp tục xu hướng dự trữ hàng hóa tồn kho cao hơn mức bán lẻ khả thi.
 - **Giá cước thuê định hạn:** Theo BIMCO, thời gian định hạn cho thuê tàu cũng được dự báo sẽ kéo dài hơn nhằm giảm thiểu rủi ro, dẫn đến nguồn cung tàu giảm, gia tăng giá cước. Các tàu của HAH do đó sẽ được hưởng lợi khi đàm phán được mức giá định hạn cao từ cuối năm 2024.
 - ✓ **Sản lượng tự khai thác tăng trưởng.**
 - **Kỳ vọng tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam, đẩy mạnh nhu cầu vận chuyển.** Kinh tế Việt Nam phấn đấu tăng trưởng trên 8% trong năm 2025. Đặc biệt, giải ngân vốn đầu tư công và phát triển hạ tầng tiếp tục được chú trọng với hàng loạt dự án đường cao tốc, sân bay, cảng biển. Với việc chiếm 30% vận tải nội địa, HAH có thể hưởng lợi từ việc gia tăng nhu cầu vận tải nguyên vật liệu, hàng hóa trong nước.

- **Mở rộng thêm các tuyến nội địa và quốc tế.** Công ty dự kiến sẽ ký kết thành lập liên doanh với hãng tàu ONE. Thông qua liên doanh này, Hải An không chỉ khai thác hiệu quả đội tàu hiện có mà còn hướng đến việc tăng sản lượng vận tải nước ngoài vào năm 2025.
- ✓ **Đà tăng trưởng của HAH trong nửa cuối năm 2025 có thể sẽ chững lại do các yếu tố:**
- Chúng tôi cho rằng dư địa tăng trưởng giá cước container không còn nhiều, đặc biệt khi rủi ro công nhân đình công tại các cảng biển bờ Đông nước Mỹ được xóa bỏ. Ngoài ra, tình hình chiến sự ở Biển Đỏ dẫn trở lại bình thường khi Houthi tạm ngừng tấn công tàu biển trừ tàu liên quan đến Isreal theo thỏa thuận ngừng bắn tại dải Gaza, góp phần tạo áp lực giảm giá cước.
- Nguồn cung tàu container thế giới tăng trưởng 5,8% trong khi nhu cầu tối đa chỉ tăng 4% theo báo cáo từ BIMCO, gia tăng áp lực giảm giá lên giá cước tàu container.
- ✓ Chúng tôi dự phóng LNST của Cổ đông Công ty mẹ năm 2025 là 675 tỷ đồng (+3,8% svck). EPS và BVPS 2025F dự kiến là 5.562 đ/cp và 32.567 đ/cp, ROE 2025F dự kiến đạt 18,7%. Tại mức giá hiện tại 54.100, cổ phiếu đang được giao dịch với P/E và P/B lần lượt là 9,73 lần và 1,66 lần.

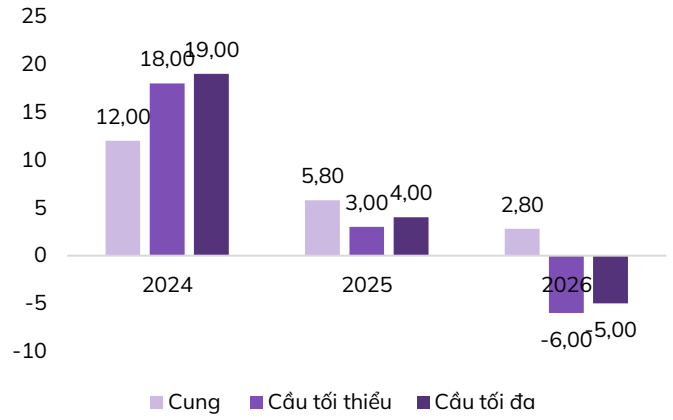
PHỤ LỤC: DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG MẢNG KHAI THÁC TÀU CỦA MỘT SỐ TỔ CHỨC

Cước tàu cho thuê định hạn New ConTex (USD/ngày)



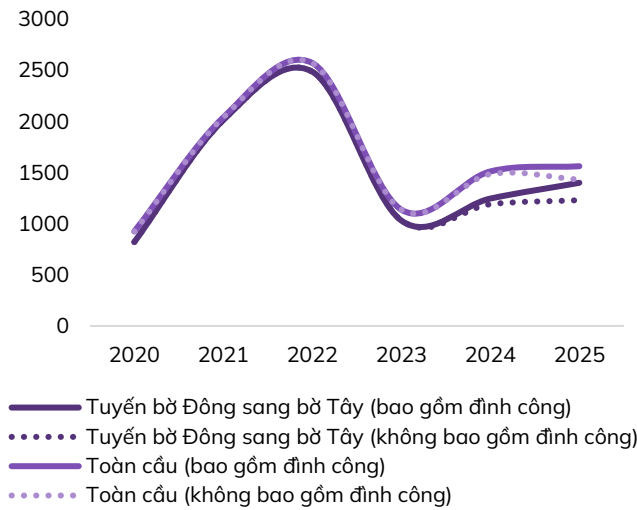
Nguồn: VHBS

Dự báo tăng trưởng cung/cầu tàu container thế giới (%)



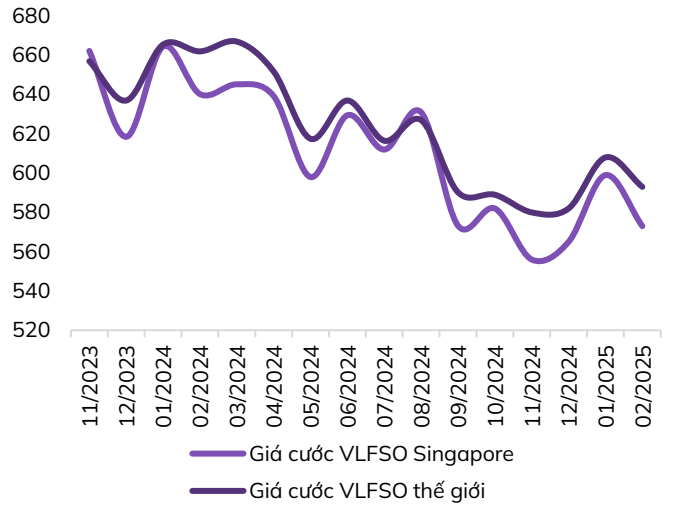
Nguồn: BIMCO

Dự báo giá cước container năm 2025



Nguồn: Drewry

Giá nhiên liệu VLFSO (USD/tấn)



Nguồn: ship&bunker

PHỤ LỤC: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA HAH

Báo cáo KQ HĐKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	1.955	3.206	2.613	3.992
Giá vốn hàng bán	(1.241)	(1.784)	(2.002)	(2.725)
Lợi nhuận gộp	714	1.422	611	1.267
Doanh thu tài chính	26	39	30	25
Chi phí tài chính	(33)	(76)	(84)	(119)
Chi phí bán hàng	0	0	0	0
Chi phí QLDN	(85)	(114)	(125)	(211)
Lợi nhuận từ HĐKD	642	1.300	447	980
Lãi/lỗ khác	(3)	(33)	(11)	(11)
Lợi nhuận trước thuế	662	1.272	450	977
Lợi nhuận sau thuế	551	1.041	358	800
LNST cổ đông Công ty mẹ	446	822	385	650

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HĐKD	790	1.295	536	1.405
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	(650)	(1.661)	(776)	(1.660)
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	124	299	69	930
LCT thuần trong kỳ	264	(67)	(170)	675
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	221	485	415	245
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	485	415	245	922

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	2,07	1,92	1,71	1,45
Khả năng thanh toán nhanh	1,80	1,53	1,33	1,18
Khả năng thanh toán tiền mặt	0,78	0,46	0,26	0,76
Khả năng thanh toán lãi vay	19,59	22,88	6,62	10,44
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,59	0,57	0,59	0,54
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,41	0,43	0,41	0,46
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,42	0,46	0,44	0,59

Chỉ số hiệu suất hoạt động	2021	2022	2023	2024
Số ngày phải thu	35,59	26,89	32,57	25,61
Số ngày phải trả	24,15	23,25	27,71	24,18
Số ngày tồn kho	13,84	12,98	16,01	12,38
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	36,5%	44,4%	23,4%	31,7%
Tỷ suất lợi nhuận HĐKD	32,8%	40,5%	17,1%	24,6%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	22,8%	25,6%	14,7%	16,3%
ROE	34,0%	42,6%	15,5%	21,9%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	485	415	245	922
+ Đầu tư ngắn hạn	87	140	73	71
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	633	979	1.005	504
+ Hàng tồn kho	48	78	97	88
+ Tài sản ngắn hạn khác	34	132	180	168
Tài sản ngắn hạn	1.287	1.745	1.600	1.753
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	113	113	113
+ Tài sản cố định	1.536	2.744	3.118	4.775
+ Bất động sản đầu tư	0	0	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	7	45	30	21
+ Đầu tư dài hạn	148	140	155	174
+ Tài sản dài hạn khác	255	262	342	454
Tài sản dài hạn	1.945	3.305	3.759	5.537

Tổng Tài sản	2021	2022	2023	2024
+ Vay ngắn hạn	234	318	394	532
+ Phải trả người bán	79	148	155	206
+ Nợ ngắn hạn khác	308	444	388	472
Nợ ngắn hạn	621	910	937	1.210
+ Vay dài hạn	559	1.004	993	1.798
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	151	248	258	310
Nợ dài hạn	710	1.252	1.251	2.108
Tổng nợ phải trả	1.330	2.162	2.188	3.318
+ Vốn cổ phần	488	703	1.055	1.213
+ Thặng dư vốn cổ phần	192	192	192	192
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	592	1.025	751	1.053
+ Quỹ khác	0	0	0	0
Vốn chủ sở hữu	1.902	2.887	3.171	3.972
Tổng cộng nguồn vốn	3.232	5.049	5.359	7.290

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	64,1%	63,9%	-18,5%	52,8%
Tăng trưởng LNNT	289,2%	92,1%	-64,6%	117,2%
Tăng trưởng LNST Cổ đông Công ty mẹ	222,1%	84,5%	-53,2%	69,0%
Tăng trưởng EPS	226,4%	32,9%	-68,8%	47,0%
Tăng trưởng VCSH	0,0%	44,2%	50,0%	15,0%
Tăng trưởng Tổng tài sản	54,3%	56,2%	6,1%	36,0%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	3,76	3,28	13,62	9,59
P/B	1,04	1,17	1,97	1,90
EPS (đồng/cp)	8.795	11.684	3.648	5.361
BVPS (đồng/cp)	31.809	32.853	25.218	27.005

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên – Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminh@abs.vn

Bán lẻ và Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư – Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Từ hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**
ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây